

**TỜ TRÌNH**

Về việc chấp thuận các giao dịch thuộc trường hợp quy định tại Điểm b khoản 4 Điều 293  
Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN,*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua nội dung liên quan tới các giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như sau:

1. Cơ sở pháp lý về giao dịch giữa Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin với các đối tượng liên quan thuộc thẩm quyền xem xét của ĐHĐCĐ:

- Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin hiện là công ty cổ phần đại chúng có đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch Up com thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) từ ngày 16/11/2015.

- Theo điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán:

*“4. Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:*

*b) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:*

*- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;*

*- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;*

*- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp”.*

- VTTC trước đây là Công ty con của Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV), được thành lập với mục tiêu phục vụ nhu cầu của CBNV và các doanh nghiệp trong ngành Than. Mặc dù hiện nay, TKV chỉ nắm giữ 36% vốn cổ phần của VTTC nhưng TKV vẫn là cổ đông lớn nhất và thị trường cung cấp hàng hóa, dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất của VTTC cũng chính là các đơn vị trong TKV. Chính vì vậy, trong quá trình hoạt động sẽ thường xuyên phát sinh các giao dịch mua – bán hàng hóa, dịch vụ giữa VTTC với TKV và/hoặc giữa VTTC với những người (doanh nghiệp) có liên quan của TKV thuộc phạm vi qui định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP như đã nêu trên.



2. Đề xuất chấp thuận các giao dịch với TKV và người liên quan của TKV thuộc qui định Điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020:

Căn cứ qui định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, để đảm bảo hoạt động của VTTC tuân thủ theo quy định của pháp luật, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty và các Chi nhánh Công ty chủ động trong quá trình triển khai hoạt động SXKD, Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, chấp thuận:

2.1. Chấp thuận để VTTC ký và thực hiện các giao dịch mua-bán hàng hóa, dịch vụ trong năm 2025 có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất với Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam và các doanh nghiệp liên quan có tên sau đây:

| STT | Tên Công ty                                                                              | Mã số thuế     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 1   | Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV                                                       | 5702053837     |
| 2   | Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV                                                     | 5800939133     |
| 3   | Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam – Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV  | 5700100256-066 |
| 4   | Công ty Cổ phần Than Đèo Nai – Cọc Sáu - TKV                                             | 5702162138     |
| 5   | Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam                                          | 5700100256     |
| 6   | Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin                                                   | 5700101323     |
| 7   | Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP - Chi nhánh Mỏ Tuyển Đồng Sin Quyền, Lào Cai - VIMICO | 0100103087-005 |

2.2. Trường hợp trong năm 2025 có phát sinh giao dịch thuộc phạm vi qui định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP với đối tượng là người (doanh nghiệp) liên quan của TKV nằm ngoài danh sách nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét phê duyệt và báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất. HĐQT Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những giao dịch đã phê duyệt trong phạm vi ủy quyền.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý cho hoạt động SXKD của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi,
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu Hs ĐH, T.ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Đăng Phú**